

Số: 02 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 02 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án
“Nâng cấp đường Hương lộ 6, xã Thạnh Phú” tại xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu,
tỉnh Đồng Nai của Ban Quản lý dự án huyện Vĩnh Cửu**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của
Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều
của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Quyết định số 55/2023/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2023 của
Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc ban hành quy định về chức năng, nhiệm
vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai;*

*Xét Văn bản số 10726/STNMT-MT ngày 19 tháng 11 năm 2024 của Sở Tài
nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác
động môi trường Dự án “Nâng cấp đường Hương lộ 6, xã Thạnh Phú” tại xã
Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu của Ban Quản lý dự án huyện Vĩnh Cửu;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số
765/TTr-STNMT ngày 27 tháng 12 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường
của Dự án “Nâng cấp đường Hương lộ 6, xã Thạnh Phú” của Ban Quản lý dự án
huyện Vĩnh Cửu (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Thạnh Phú, huyện

Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Ban Quản lý Dự án huyện Vĩnh Cửu;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND huyện Vĩnh Cửu;
- UBND xã Thạnh Phú;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Chánh, Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;

Lưu: VT, KTNS, KTN.

QĐĐT.M.NangcapHuonglo6xaThanhPhu-BQLDAhuyenVC



Võ Tấn Đức



Phụ lục

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN

“Hạ tầng khu tái định cư tại thị trấn Long Thành (giai đoạn 1), quy mô 26,87 ha” tại thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai của Ban Quản lý dự án huyện Long Thành

(Kèm theo Quyết định số 02 /QĐ-UBND ngày 02 tháng 01 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

1. Thông tin về Dự án

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Nâng cấp đường Hương lộ 6, xã Thạnh Phú.
- Địa điểm thực hiện Dự án: Xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.
- Chủ dự án đầu tư: Ban Quản lý dự án huyện Vĩnh Cửu.
- Địa chỉ liên hệ: Số 224, đường Nguyễn Tất Thành, khu phố 2, thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai

1.2. Phạm vi, quy mô Dự án:

- Dự án Nâng cấp đường Hương lộ 6, xã Thạnh Phú dài khoảng 2,994 km nằm trên địa bàn xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu; diện tích đất sử dụng khoảng 8,38 ha. Điểm đầu: Giao với Hương Lộ 15 (tại Km0+500); Điểm cuối: Giao với đường Tân Hiền (vị trí bên phà Bà Miêu 2).
- Quy mô đầu tư: Công trình giao thông, cấp III; vận tốc thiết kế 40 km/h.
- Nhóm dự án: Nhóm B.
- Phạm vi đánh giá tác động môi trường được phê duyệt tại Quyết định này không bao gồm: Các hoạt động đền bù, hỗ trợ tái định cư; khai thác vật liệu san lấp, vật liệu xây dựng; hoạt động của trạm trộn bê tông nhựa, bê tông thương phẩm, hoạt động vận hành của dự án.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của Dự án đầu tư:

1.3.1 Các hạng mục công trình chính của Dự án:

- Đầu tư nâng cấp đường Hương lộ 6, xã Thạnh Phú dài khoảng 2,994 km, tuyến đường có 04 làn, mỗi làn rộng 3,25 m, tổng mặt đường xe chạy 13 m, dải an toàn 02 bên đường tổng 01 m, vỉa hè 02 bên đường tổng 10 m. Tổng cộng nền đường 24 m.

- Bố trí nút giao bằng đầu nối với dự án đường Vành đai thành phố Biên Hòa và các vị trí đầu tuyến giao với Hương Lộ 15, đường N3, N4, các đường nhánh dân sinh và đường Tân Hiền tại vị trí cuối tuyến.

- Hệ thống tiêu thoát nước dọc và ngang trên tuyến.

1.3.2 Các hạng mục công trình phụ trợ:

- Đầu tư, di dời hệ thống cấp điện chiếu sáng, cây xanh, an toàn giao thông đường bộ.

- Các hạng mục phục vụ thi công (bao gồm: Lán trại, bãi tập kết nguyên vật liệu, bãi tập kết tạm đất dư và chất thải rắn, cầu rửa xe).

1.3.3. Các hạng mục, công trình xử lý chất thải và bảo vệ môi trường:

- 01 nhà vệ sinh di động buồng đôi tại khu vực lán trại trong thời gian chuẩn bị, dung tích bồn chứa chất thải khoảng 2 m³.

- 02 nhà vệ sinh di động buồng đôi tại khu vực lán trại trong thời gian thi công, dung tích bồn chứa chất thải khoảng 4 m³.

- 01 hệ thống cầu rửa xe tại công trường thi công có trang bị kèm theo ngăn lắng nước thải bên dưới cầu rửa xe để lắng nước thải phát sinh từ hoạt động rửa bánh xe phương tiện vận chuyển, vệ sinh dụng cụ thi công, tổng dung tích khoảng 05 m³, trong đó ngăn tách dầu mỡ dung tích khoảng 1,5 m³, ngăn lắng cặn dung tích khoảng 1,5 m³, trước cửa thu của ngăn lắng có đặt song chắn bằng lưới sắt để thu gom rác và vớt hút dầu để tách váng dầu trên bề mặt, bể chứa nước dung tích khoảng 02 m³.

- 01 kho chứa chất thải rắn sinh hoạt có diện tích khoảng 05 m², đặt tại khu vực lán trại, trang bị 01 thùng chứa trong giai đoạn chuẩn bị và 03 thùng chứa trong giai đoạn thi công.

- 01 kho chứa chất thải nguy hại có diện tích khoảng 10 m², đặt tại khu vực lán trại, trang bị 02 thùng chứa trong giai đoạn chuẩn bị, 05 thùng chứa trong giai đoạn thi công, có nắp đậy, được dán nhãn cảnh báo để lưu giữ chất thải nguy hại.

- 01 vị trí tập kết tạm tại khu vực lán trại, lưu giữ tạm thời đất dư thừa, chất thải rắn từ hoạt động giải phóng mặt bằng và thi công xây dựng.

- 01 vị trí bãi tập kết đất dư thừa (nằm ngoài phạm vi tuyến dự án) với khối lượng đồ khoảng 29.917,582 m³; vị trí bãi tập kết tại thửa đất số 150 và 151 tờ bản đồ số 11 thuộc xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai theo Văn bản số 8521/UBND-KT ngày 25 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Cửu.

1.3.4. Các hoạt động của dự án đầu tư:

- Giai đoạn chuẩn bị: Giải phóng mặt bằng; phá dỡ, di dời các công trình hiện hữu trong ranh giải phóng mặt bằng.

- Giai đoạn thi công xây dựng: hoạt động thi công các hạng mục công trình của Dự án, vận chuyển nguyên vật liệu, đất dư thừa, hoạt động của công trường, hoạt động sinh hoạt của công nhân tại công trường, hoạt động hoàn trả mặt bằng tại các vị trí bố trí công trường, lán trại thi công.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường:

Dự án có yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường: có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa với diện tích khoảng 2,57 ha.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường:

2.1. Giai đoạn chuẩn bị

Hoạt động giải phóng mặt bằng, rà phá bom mìn, phát quang di dời bàn giao cây xanh, phá dỡ nhà cửa, di dời thu hồi ác công trình hạ tầng kỹ thuật, vận chuyển chất thải rắn và sinh hoạt của công nhân phát sinh tiếng ồn, độ rung, bụi, khí thải; nước thải sinh hoạt, nước mưa chảy tràn; chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại; ảnh hưởng đến cảnh quan khu vực, hoạt động giao thông đường bộ, tiềm ẩn sự cố tai nạn lao động, sự cố cháy nổ.

2.2. Giai đoạn thi công, xây dựng

Hoạt động đào đắp san nền, thi công các hạng mục công trình, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, đất đào dư thừa, chất thải rắn và hoạt động sinh hoạt của công nhân phát sinh tiếng ồn, độ rung, bụi, khí thải; nước thải sinh hoạt, nước thải xây dựng, nước mưa chảy tràn; chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại; ảnh hưởng đến cảnh quan khu vực, hoạt động giao thông đường bộ, tiềm ẩn sự cố tai nạn lao động, sự cố cháy nổ, sự cố sụt lún.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư:

3.1. Nước thải, khí thải:

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải:

a) Giai đoạn chuẩn bị

Hoạt động của công nhân phát sinh nước thải sinh hoạt với lưu lượng khoảng $1,6 \text{ m}^3/\text{ngày}$. Thành phần ô nhiễm chính: TSS, Amoni (tính theo N), dầu mỡ động thực vật, phosphat (tính theo P), tổng coliforms.

b) Giai đoạn thi công, xây dựng

- Tổng lượng nước thải phát sinh lớn nhất trong giai đoạn thực hiện thi công xây dựng khoảng $16,8 \text{ m}^3/\text{ngày}$, gồm:

- Hoạt động của công nhân phát sinh nước thải sinh hoạt với lưu lượng khoảng $4 \text{ m}^3/\text{ngày}$. Thành phần ô nhiễm chính: TSS, Amoni (tính theo N), dầu mỡ động thực vật, phosphat (tính theo P), tổng coliforms.

- Hoạt động vệ sinh dụng cụ, rửa bánh xe đối với phương tiện ra vào công trường phát sinh nước thải với lưu lượng khoảng $12,8 \text{ m}^3/\text{ngày}$. Thành phần ô nhiễm chính: pH, TSS, dầu mỡ khoáng.

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

a) Giai đoạn chuẩn bị

Hoạt động chuẩn bị mặt bằng, phá dỡ các công trình, vận chuyển chất thải rắn đi xử lý phát sinh bụi, khí thải. Các thông số ô nhiễm đặc trưng: bụi, CO, NO₂, SO₂.

b) Giai đoạn thi công xây dựng

Hoạt động thi công các hạng mục công trình, vận chuyển nguyên vật liệu, vận chuyển đất dư đến vị trí tập kết, hoạt động của máy móc thiết bị thi công các hạng mục của Dự án phát sinh bụi và khí thải. Thông số ô nhiễm đặc trưng: bụi, CO, NO₂, SO₂.

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn sinh hoạt:

a) Giai đoạn chuẩn bị

Hoạt động của công nhân trong quá trình thi công xây dựng phát sinh với khối lượng lớn nhất khoảng 10 kg/ngày. Thành phần chủ yếu: thức ăn thừa, bao bì, vỏ chai lọ, hộp đựng thức ăn,...

b) Giai đoạn thi công, xây dựng

Hoạt động của công nhân trong quá trình thi công xây dựng phát sinh với khối lượng lớn nhất khoảng 25 kg/ngày. Thành phần chủ yếu: thức ăn thừa, bao bì, vỏ chai lọ, hộp đựng thức ăn, giấy báo,...

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường:

a) Giai đoạn chuẩn bị

- Hoạt động phá dỡ nhà cửa, các công trình hạ tầng phát sinh phế thải với khối lượng khoảng 8.004,4 tấn. Thành phần chủ yếu là sắt, thép, xà bần, gạch ngói, bê tông,...

- Hoạt động phá dỡ các công trình bề phốt hiện hữu phát sinh bùn thải với khối lượng khoảng 390 m³.

- Hoạt động dọn dẹp mặt bằng thi công phát sinh khối lượng sinh khối thực vật khoảng 3,21 tấn. Thành phần chủ yếu gồm: chất thải thực bì, cây cỏ, cành lá, gỗ.

b) Giai đoạn thi công, xây dựng

- Hoạt động đào đất hạng mục giao thông và thoát nước phát sinh khối lượng đất đào dư thừa: 29.917,582 m³. Thành phần chủ yếu là đất đào nền, đất hữu cơ,... Trong đó: Đất bóc hữu cơ từ đất trồng lúa với khối lượng khoảng 3.301,269 m³; Đất đào nền, đào khuôn hạng mục giao thông, đào mương, cống và hố ga hạng mục thoát nước (đất cấp III) khoảng 23.774,665 m³; Đất đào khuôn nền đường khoảng 2.841,65 m³.

- Hoạt động phá dỡ các hạng mục mương, cống và nền đường hiện hữu phát sinh khối lượng phá dỡ: 633,123 m³. Thành phần chủ yếu sắt, thép, bê tông nhựa vỡ,... Trong đó: Khối lượng phá dỡ mương, cống hiện hữu khoảng 421,803 m³; Khối lượng tháo dỡ tôn hộ lan khoảng 44,160 m³; Khối lượng bê tông nhựa vỡ là khoảng 167,16 m³.

- Hoạt động thi công phát sinh khối lượng chất thải rắn (vật liệu thải) khoảng: 35,7 tấn/toàn bộ công trường; thành phần chủ yếu là các loại bao bì, xi măng, đất đá, gạch ngói, bê tông, gỗ vụn, vụn sắt thép thừa,...

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

a) Giai đoạn chuẩn bị

Hoạt động giải phóng mặt bằng phát sinh chất thải nguy hại với khối lượng ước tính khoảng 20 kg. Thành phần chính: Giẻ lau, găng tay dính dầu mỡ,..

b) Giai đoạn thi công, xây dựng

Hoạt động thi công tại công trường làm phát sinh chất thải nguy hại với khối lượng lớn nhất trong giai đoạn thi công xây dựng khoảng 739 kg. Thành phần chính: dầu mỡ thải, dẻ lau, găng tay dính dầu, sơn, bao bì thùng chứa sơn, que hàn thải, dầu thải,..

3.3. Tiếng ồn, độ rung:

a) Giai đoạn chuẩn bị

- Phát sinh từ các phương tiện vận chuyển và máy móc thiết bị giải phóng mặt bằng.

- Quy chuẩn so sánh: áp dụng QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung trong quá trình triển khai dự án.

b) Giai đoạn thi công, xây dựng

- Phát sinh từ các phương tiện vận chuyển và máy móc thiết bị thi công.

- Quy chuẩn so sánh: áp dụng QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung trong quá trình triển khai dự án.

3.4. Các hoạt động khác:

- Có khoảng 50 hộ gia đình bị ảnh hưởng đến nhà cửa, trong đó có khoảng 40 hộ bị ảnh hưởng toàn bộ phải di dời

- Về các tài sản khác trên đất, tuyến dự án sẽ làm ảnh hưởng đến đất trồng lúa là 2,57 ha. Tác động đến sinh kế của các hộ dân bị thu hồi đất.

- Dự án có nguy cơ gây ngập úng cục bộ, tác động đến hệ sinh thái, tác động đến giao thông hiện trạng, tác động do nước mưa chảy tràn, tác động đến chất lượng nước mặt của suối và các đối tượng sử dụng nguồn nước suối xung quanh.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư:

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải:

a) Giai đoạn chuẩn bị

- Bố trí 01 nhà vệ sinh di động buồng đôi tại khu vực lán trại dung tích bồn chứa chất thải khoảng 02 m³.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: thu gom toàn bộ nước thải sinh hoạt phát sinh; hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

b) Giai đoạn thi công, xây dựng

- Đối với nước thải sinh hoạt: Bố trí 02 nhà vệ sinh di động buồng đôi tại khu vực lán trại, tổng dung tích bồn chứa chất thải khoảng 04 m³.

- Đối với nước thải xây dựng: Bố trí 01 hệ thống cầu rửa xe tại công trường thi công có trang bị kèm theo ngăn lắng nước thải bên dưới cầu rửa xe để lắng nước thải phát sinh từ hoạt động rửa bánh xe phương tiện vận chuyển, vệ sinh dụng cụ thi công. Cầu rửa xe được lắp đặt với kích thước phù hợp ở vị trí xe ra vào công trường, bố trí rãnh thu nước xung quanh vị trí đặt cầu rửa xe và 01 bể lắng cấu tạo 02 ngăn tách dầu mỡ và lắng cặn và 01 bể chứa nước sau xử lý với tổng dung tích khoảng 5 m^3 , trong đó ngăn tách dầu mỡ dung tích khoảng $1,5 \text{ m}^3$, ngăn lắng cặn dung tích khoảng $1,5 \text{ m}^3$, trước cửa thu của ngăn lắng có đặt song chắn bằng lưới sắt để thu gom rác và vớt hút dầu để tách văng dầu trên bề mặt, bể chứa nước dung tích khoảng 02 m^3 . Nước thải sau khi tách cặn chất rắn được tái sử dụng cho hoạt động xịt rửa bánh xe của phương tiện vận chuyển ra vào công trường.

Quy trình: Nước thải từ hoạt động rửa xe $\rightarrow$ hồ lắng có vớt tách dầu $\rightarrow$ lắng cặn $\rightarrow$ bể chứa $\rightarrow$ tái sử dụng.

- Đối với nước mưa chảy tràn: Đào mương, rãnh thoát nước tạm thời xung quanh khu vực bãi rửa xe, bãi tập kết nguyên vật liệu. Dọc tuyến thoát nước mưa tạm đều được bố trí song chắn rác nhằm ngăn chặn rác thải trôi trực tiếp ra sông/ suối khu vực. Cuối tuyến thoát nước mưa đều bố trí hồ lắng cặn trước khi thải ra sông suối. Thường xuyên khơi thông dòng chảy dọc tuyến thoát nước mưa nhằm hạn chế tình trạng ứ đọng, ngập úng, sinh lầy.

- Yêu cầu bảo vệ môi trường: Đảm bảo toàn bộ nước thải phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án được thu gom, xử lý, đảm bảo đạt các tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia về môi trường hiện hành. Nước thải xây dựng phát sinh được tái sử dụng cho hoạt động trên công trường thi công khi đáp ứng các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường theo quy định Luật Bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan; không xả ra ngoài môi trường khi chưa đạt quy chuẩn môi trường quy định.

4.1.2. Đối với thu gom và xử lý bụi, khí thải:

a) Giai đoạn chuẩn bị

- Sử dụng thiết bị, máy móc đã được đăng kiểm.
- Đối với xe vận chuyển phải dùng các loại xe vận chuyển chuyên dùng (các xe để vận chuyển đất, đá hoặc cát phải có thùng chứa, các phương tiện được phủ kín, che chắn, tránh làm rơi vãi chất thải, nguyên vật liệu dọc đường).

- Hạn chế tần suất, mật độ phương tiện vận tải trong giờ cao điểm.
- Hạn chế các phương tiện tập trung cùng một thời điểm.

b) Giai đoạn thi công xây dựng

- Sử dụng các phương tiện, máy móc được đăng kiểm đảm bảo các điều kiện về an toàn kỹ thuật và vệ sinh môi trường.

- Che phủ bạt đối với tất cả các phương tiện chuyên chở nguyên vật liệu, đất dư thừa, phế thải; phương tiện vận chuyển chở đúng trọng tải quy định.

- Phun nước tưới ẩm vật liệu thi công, đất dư và chất thải rắn trước khi vận chuyển.

- Thường xuyên thu dọn đất, cát, vật liệu rơi vãi tại khu vực thi công và đường tiếp cận; phun nước tưới ẩm thường xuyên vào những ngày không mưa; lắp đặt hệ thống cầu rửa bánh xe của các phương tiện vận chuyển tại công trường thi công, đảm bảo tất cả các xe được rửa sạch bùn đất bám ở lốp trước khi ra khỏi công trường; sử dụng máy hút bụi trực tiếp để hút bụi, vệ sinh mặt đường trước khi trải thảm nhựa tại các vị trí thi công gần khu dân cư; lắp dựng hàng rào tôn xung quanh vị trí thi công gần các khu dân cư dọc tuyến thi công.

- Yêu cầu bảo vệ môi trường: Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải phát sinh bởi Dự án trong giai đoạn chuẩn bị và thi công xây dựng; đáp ứng các điều kiện về vệ sinh môi trường, QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh, QCVN 06:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại:

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn sinh hoạt:

a) Giai đoạn chuẩn bị

Thực hiện phân loại tại nguồn, bố trí 1 thùng rác chuyên dụng tại khu vực lán trại để thu gom chất thải rắn sinh hoạt, bố trí điểm tập kết chất thải rắn sinh hoạt theo đúng quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, hợp đồng với đơn vị chức năng vận chuyển và xử lý theo quy định.

b) Giai đoạn thi công, xây dựng

Thực hiện phân loại tại nguồn, bố trí 3 thùng rác chuyên dụng tại khu vực lán trại để thu gom chất thải rắn sinh hoạt, bố trí điểm tập kết chất thải rắn sinh hoạt theo đúng quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường, hợp đồng với đơn vị chức năng vận chuyển và xử lý theo quy định.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:

a) Giai đoạn chuẩn bị

- Đối với sinh khối thực vật phá bỏ trong giải phóng mặt bằng: tận thu sinh khối thực vật làm gỗ hoặc làm củi, các loại cây bụi sẽ được thu gom để phủ gốc cây ăn quả trong vườn. Các loại cây nằm ngoài phạm vi các hộ dân sẽ được đơn vị thi công chặt, thu gom lại tại một vị trí thuận lợi và cho phép người dân tận thu để sử dụng cho các mục đích khác như làm củi đốt, làm hàng rào,... nếu vẫn còn sẽ hợp đồng với đơn vị có chức năng đến thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Đối với chất thải rắn từ hoạt động phá dỡ, chuẩn bị mặt bằng: các loại chất thải phát sinh được thu gom, phân loại và tái sử dụng theo quy định; các loại chất thải không thể tái sử dụng được thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Đối với bùn thải phát sinh từ bể phốt cần phải được cho vào các thùng kín đáy khi vận chuyển và lượng bùn không vượt quá 90% chiều cao của thùng chứa

hoặc trộn với đất khô để đảm bảo không bị chảy ra khỏi thùng xe khi vận chuyển. Chủ dự án sẽ hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom xử lý trước khi tiến hành phá dỡ theo quy định về quản lý chất thải rắn công nghiệp thông thường.

b) Giai đoạn thi công, xây dựng

- Đối với lượng đất đào dư thừa, phương án xử lý là vận chuyển tập kết tại thửa đất số 150, 151, tờ bản đồ địa chính số 11 xã Thanh Phú, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai theo Văn bản chấp thuận vị trí tiếp nhận đất đào thừa tại dự án số 8521/UBND-KT ngày 25 tháng 12 năm 2024 của UBND huyện Vĩnh Cửu.

- Đối với chất thải rắn phát sinh từ hoạt động cào bóc nền đường hiện hữu, phá dỡ mương, cống và tôn hộ lan, chủ dự án sẽ tận thu để sử dụng lại hoặc bán cho các đơn vị có nhu cầu. Với lượng chất thải rắn không có khả năng sử dụng sẽ được hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển đến nơi xử lý theo đúng quy định.

- Đối với chất thải rắn xây dựng từ quá trình thi công sẽ được tập kết về khu vực bãi tập kết tạm trong phạm vi giải phóng mặt bằng, chủ dự án sẽ gửi thông báo kế hoạch quản lý chất thải rắn xây dựng đến cơ quan cấp phép xây dựng và các đơn vị liên quan; ký hợp đồng với đơn vị thu gom, vận chuyển chất thải rắn xây dựng không có khả năng tận dụng đến nơi xử lý theo đúng quy định.

- Yêu cầu bảo vệ môi trường: Thực hiện, giám sát, quản lý chặt chẽ, bảo đảm toàn bộ chất thải rắn thông thường phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; phối hợp với chính quyền địa phương xác định vị trí đổ đất dư trước khi thực hiện thi công và chỉ được phép đổ đất dư vào vị trí tập kết theo Văn bản số 8521/UBND-KT ngày 25 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Cửu.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại:

a) Giai đoạn chuẩn bị

Tại công trường bố trí kho chứa chất thải nguy hại, bên trong bố trí 02 thùng chứa riêng biệt dung tích $120 \div 240$ lít có dán nhãn cảnh báo đối với từng loại chất thải nguy hại, đảm bảo các thiết bị chuyên dụng lưu chứa an toàn, không tràn đổ, có gắn biển hiệu cảnh báo, dán nhãn, phân loại và ký hợp đồng với các đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

b) Giai đoạn thi công, xây dựng

- Tại công trường bố trí kho chứa chất thải nguy hại diện tích khoảng 10 m^2 , bên trong bố trí 05 thùng chứa riêng biệt dung tích $120 \div 240$ lít có dán nhãn cảnh báo đối với từng loại chất thải nguy hại, đảm bảo các thiết bị chuyên dụng lưu chứa an toàn, không tràn đổ, có gắn biển hiệu cảnh báo, dán nhãn, phân loại và ký hợp đồng với các đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Yêu cầu bảo vệ môi trường: Thu gom, giám sát, quản lý bảo đảm xử lý toàn bộ chất thải nguy hại phát sinh từ các hoạt động của Dự án đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung:

- Sử dụng các thiết bị được đăng kiểm trong quá trình thi công, xây dựng; định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng các phương tiện giao thông, phương tiện thi công đảm bảo đạt yêu cầu theo quy định; ưu tiên sử dụng các thiết bị có mức rung thấp.

- Bố trí thời gian thi công hợp lý, không thi công ở các giờ nghỉ ngơi của người dân đoạn qua khu dân cư để tránh gây ồn, rung; hạn chế vận chuyển nguyên vật liệu vào giờ cao điểm, đặc biệt khi đi qua khu dân cư hoặc vào giờ nghỉ; định kỳ bảo dưỡng và bố trí thời gian hoạt động phù hợp của các thiết bị phương tiện.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các tiêu chuẩn, quy chuẩn về bảo vệ có liên quan khác.

4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật và quản lý khu vực tập kết phù hợp nhằm phòng chống cuốn trôi, sạt lở đất, đá; bảo đảm việc đổ đất dư tại khu vực tập kết đáp ứng các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường.

- Tuân thủ quy trình vận chuyển, đổ đất dư tại khu vực tập kết; thực hiện giám sát an toàn khu vực tập kết đất trong quá trình thi công. Sau khi hoàn thành đổ đất dư thừa, thực hiện san gạt tạo mặt bằng, chống sạt lở.

- Thi công đúng phạm vi ranh giới Dự án, đúng trình tự, biện pháp thi công đã được phê duyệt; không thi công các hạng mục liên quan vào mùa mưa lũ nhằm đảm bảo an toàn.

- Xây dựng nội quy công trường, lắp đặt rào tôn cách ly, các biển báo công trường đang thi công; lắp đặt cọc tiêu và đèn báo đảm bảo tiêu chuẩn.

- Các phương tiện thi công tuân thủ nghiêm Luật Giao thông đường bộ. Bố trí nhân lực hướng dẫn, phân luồng để đảm bảo giao thông trong khu vực được thông suốt trong thời gian thi công; lắp đặt hệ thống biển báo, cọc tiêu, đèn báo theo quy định.

- Xây dựng nội quy công trường, thiết lập các quy định về an toàn lao động và giám sát việc thực hiện trong suốt quá trình thi công; phối hợp với các bên liên quan tổ chức tuyên truyền, tập huấn về an toàn lao động cho công nhân trên công trường.

- Bố trí kế hoạch thi công phù hợp, tránh thi công vào những ngày mưa bão, lũ; kiểm tra, che chắn, chằng buộc, di dời về nơi an toàn các hạng mục công trình, máy móc thi công có thể bị hư hại do điều kiện thời tiết bất lợi.

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố môi trường khác theo quy định của pháp luật.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của Chủ dự án đầu tư

5.1. Giai đoạn thi công xây dựng:

5.1.1. Đối với chất thải rắn xây dựng, chất thải rắn thông thường, chất thải sinh hoạt và chất thải nguy hại:

Thực hiện phân loại, thu gom các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

5.1.2. Đối với bụi, khí thải, tiếng ồn, độ rung:

- Vị trí giám sát: 04 vị trí (03 vị trí trên tuyến đường, 01 vị trí tại khu vực lán trại).
- Tần suất: 03 tháng/lần.
- Thông số giám sát: tiếng ồn, độ rung, bụi (TSP), CO, SO₂, NO_x.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh; QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

5.1.3. Đối với nước mặt:

- Thông số giám sát: pH, DO, TSS, COD, BOD₅, NH₄⁺, PO₄³⁻, NO₃⁻, Tổng dầu mỡ khoáng, Coliform
- Vị trí giám sát: 02 vị trí (01 vị trí suối Tân Trạch, 01 vị trí cống thoát ra sông Đồng Nai)
- Tần suất 03 tháng/lần
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 08:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt.

5.1.4. Giám sát chất lượng nước thải

- Vị trí giám sát: tại các vị trí đầu ra hồ lắng nước thải thi công tại công trường.
- Số lượng: 01 mẫu/ hồ lắng.
- Thông số giám sát: pH, TSS, COD, BOD₅, NH₄⁺, tổng dầu mỡ khoáng, Coliform.
- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp, cột A

6. Các yêu cầu bảo vệ môi trường khác:

- Chủ Dự án có trách nhiệm thực hiện các điều kiện liên quan đến bảo vệ môi trường như sau:

- Đảm bảo sự phù hợp của Dự án với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của địa phương và các quy hoạch khác có liên quan theo đúng quy định của pháp luật.

- Khoanh định ranh giới của Dự án và chỉ được tiến hành xây dựng các hạng mục công trình của Dự án trên diện tích đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Thực hiện quản lý chặt chẽ, đảm bảo toàn bộ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại phát sinh từ các hoạt động của Dự án đều được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản có liên quan.

- Tháo dỡ các công trình tạm ngay sau khi kết thúc thi công, thực hiện kịp thời công tác phục hồi hoàn trả mặt bằng tại các công trường thi công, các khu vực đất tạm chiếm dụng, bãi chứa tạm, bãi tập kết bảo đảm đáp ứng các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường.

- Thực hiện quản lý và giám sát môi trường đối với quá trình vận chuyển, đổ đất dư thừa; chỉ được phép đổ các loại đất dư thừa phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án vào vị trí bãi tập kết được UBND huyện Vĩnh Cửu chấp thuận tại Văn bản số 8521/UBND-KT ngày 25 tháng 12 năm 2024 và tuân thủ các quy định của Luật Đất đai, khoáng sản.

- Thực hiện các biện pháp quản lý và giải pháp giảm thiểu tác động của nước mưa chảy tràn, úng ngập do việc thực hiện Dự án; xây dựng, đấu nối mạng lưới thu gom, thoát nước mưa, nước thải đảm bảo các yêu cầu về tiêu thoát nước và các điều kiện vệ sinh môi trường trong quá trình thi công Dự án.

- Thực hiện các biện pháp giảm thiểu bụi, tiếng ồn, độ rung, nước thải, chất thải rắn đảm bảo đáp ứng quy chuẩn môi trường liên quan và không gây tác động xấu đến môi trường; chương trình giám sát môi trường và các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường; cập nhật, lưu giữ số liệu giám sát để cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường kiểm tra khi cần thiết; đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án.

- Tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về an toàn lao động, an toàn giao thông đường bộ, phòng cháy chữa cháy và các quy phạm kỹ thuật khác có liên quan trong quá trình thực hiện và vận hành Dự án; lập kế hoạch cụ thể, chi tiết và thực hiện nghiêm túc các biện pháp quản lý, kỹ thuật để phòng ngừa, ứng phó các sự cố tai nạn giao thông, tai nạn lao động, ngập lụt, cháy, nổ cũng như các rủi ro, sự cố môi trường khác (nếu có) trong giai đoạn thi công Dự án; chủ động phòng ngừa, ứng phó với các điều kiện thời tiết cực đoan để đảm bảo an toàn cho người, phương tiện và các công trình khu vực Dự án.

- Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong quá trình thực hiện Dự án và bảo đảm các yêu cầu về bảo vệ môi trường.

- Chịu trách nhiệm toàn bộ và cam kết đền bù, khắc phục ô nhiễm, sự cố môi trường trong trường hợp xảy ra sạt lở, sụt lún, úng ngập do hoạt động triển khai của Dự án; trường hợp xảy ra sụt lún ảnh hưởng đến các công trình xây dựng, sinh kế người dân phải dừng ngay hoạt động thi công và phối hợp với các cơ quan có liên quan khắc phục sự cố và đền bù thiệt hại theo quy định của pháp luật./.